

NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN LỊCH SỬ 8
NĂM HỌC: 2021 – 2022

Bài 6. CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX.

I. TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC MỸ

1. Anh

a. Kinh tế

- Cuối thế kỷ XIX, công nghiệp phát triển chậm → đứng thứ 3 thế giới.
 - Xuất khẩu tư bản.
 - Đầu thế kỷ XX, xuất hiện công ty độc quyền về tài chính, công nghiệp.
- ⇒ Chủ nghĩa độc quyền

b. Chính trị

- Là một nước quân chủ lập hiến.
 - Hai đảng thay nhau cầm quyền: Dân chủ và Tự do.
 - Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, mở rộng sang Châu Á, Châu Phi.
- ⇒ Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

2. Pháp

a. Kinh tế

- Từ năm 1874 công nghiệp phát triển chậm → đứng thứ tư.
 - Đầu thế kỷ XX xuất hiện công ty độc quyền, xuất khẩu tư bản hơn các nước về tài chính.
- ⇒ Chủ nghĩa độc quyền Pháp – Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

b. Chính trị

- Sau năm 1870, nền cộng hòa thứ 3, thi hành chính sách đàn áp nhân dân, chạy đua vũ trang, tăng cường xâm lược thuộc địa.

3. Đức

a. Kinh tế

- Sau 1871, đứng đầu Châu Âu và thứ 2 thế giới sau Mỹ.
 - Biết ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất
 - Thành lập công ty độc quyền.
- ⇒ Chủ nghĩa đế quốc.

b. Chính trị

- Là nước quân chủ lập hiến, theo thể chế một liên bang

- Đối nội: đề cao chủng tộc Đức, đàn áp phong trào công nhân.
 - Đối ngoại: chạy đua vũ trang, xâm lược thuộc địa.
- ⇒ Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

4. Mỹ

a. Kinh tế

- Từ năm 1870, đứng đầu thế giới về sản xuất công nghiệp.
- Đầu thế kỷ XX xuất hiện các công ty độc quyền.
- Mỹ trở thành nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm cho Châu Âu.

b. Chính trị

- Theo chế độ Cộng hòa, đứng đầu là Tổng thống → hai đảng Cộng hòa và Dân chủ thay phiên cầm quyền thi hành chính sách đối nội và đối ngoại phục vụ giai cấp tư sản.
- ⇒ Bành trướng tăng cường xâm lược Châu Á – Thái Bình Dương.

II. Chuyển biến quan trọng của các nước đế quốc (HS tự đọc)

Bài 7

Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX

(Tích hợp với bài 4 và mục I.2 bài 7 thành một chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX.)

1. Nguyên nhân

- Giai cấp công nhân bị bóc lột nặng nề, kể cả phụ nữ và trẻ em.
- Lương thấp, làm việc kéo dài 14-16g.
- Đời sống khổ cực, sinh hoạt khó khăn, lệ thuộc máy móc.

2. Các cuộc tranh đấu tiêu biểu (phá máy, đốt công xưởng, khởi nghĩa ở Pháp, Đức, cách mạng Nga 1905 – 1907 chỉ cần lập bảng niên biểu các sự kiện chính)

a. Các cuộc tranh đấu tiêu biểu

- Đập phá máy móc, đốt công xưởng.
- Đòi tăng lương, giảm giờ làm.
- Đòi thành lập Công đoàn.

b. Khởi nghĩa ở Pháp, Đức

- Năm 1831, công nhân dệt thành phố Li Ông- Pháp khởi nghĩa đòi tăng lương.
- Năm 1844, công nhân dệt Sơ le din -Đức chống sự hà khắc của giới chủ.

c. Cách mạng Nga 1905 – 1907

- Năm 1905, Nga Hoàng đẩy nhân dân vào chiến tranh Nga –Nhật.
- Phong trào cách mạng diễn ra nhiều nơi, đến năm 1907 mới tạm dừng.

3. Sự ra đời chủ nghĩa Mác và các tổ chức Quốc tế

Đầu tháng 6-1847, Đồng minh tiến hành đại hội ở Luân Đôn và đổi tên là “Đồng minh những người Cộng sản”, đây chính là chính đảng độc lập đầu tiên của vô sản quốc tế.

- Tháng 2-1848, bản tuyên ngôn Đảng Cộng sản lần đầu tiên được tuyên bố tại Luân Đôn.

- Ngày 28-9-1864, Quốc tế I thành lập.

- Sự phát triển của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX

- Quốc tế thứ nhất hoàn thành nhiệm vụ và đã giải tán.

- Ngày 14-7-1889, Quốc tế thứ hai thành lập ở Pari.

Bài 8

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KỸ THUẬT, KHOA HỌC, VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT THẾ KỈ XVIII – XIX

(Tích hợp với bài 22 thành một Chủ đề:

Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII – XIX)

I. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU VỀ KỸ THUẬT (Tích hợp với bài 22 thành một Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII – XIX)

- Thế kỉ XVIII, nhân loại đạt được thành tựu vượt bậc về kỹ thuật.

- Kỹ thuật luyện kim, gang, sản xuất thép...

- Động cơ hơi nước được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực sản xuất.

+ Năm 1807, Phơ nơ đơng tàu thủy chạy bằng hơi nước.

+ Năm 1814, X ti phen xơn chế tạo đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước.

+ Trong liên lạc máy điện tín được phát minh ở Nga, Mỹ.

- Trong quân sự nhiều nước đã sản xuất đại bác, ngư lôi, khí cầu...

II. NHỮNG TIẾN BỘ VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ KHOA HỌC XÃ HỘI.

1. Khoa học tự nhiên

- Toán học: Niutơn, Lépnic, Lôbasepxki...

- Hóa học: Mendêlêep...

- Vật lí: Niutơn...

- Sinh vật: Đacuyn...

→ Thúc đẩy xã hội phát triển

2. Khoa học xã hội:

- Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng (Heghen, Phoiobách)
 - Học thuyết chính trị kinh tế học (của Xmit và Ricác đô)
 - Học thuyết chủ nghĩa xã hội không tưởng của Xanhximông, Phuriê (Pháp) và Ooen(Anh)
 - Học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học của Mác, Anghen.
- Thúc đẩy xã hội phát triển, đấu tranh chống chế độ phong kiến, xây dựng xã hội tiến bộ.

3. Sự phát triển của văn học nghệ thuật

- Nhiều trào lưu văn học xuất hiện: lãng mạn, trào phúng, hiện thực phê phán. Tiêu biểu là Pháp và Nga...
- Dùng tác phẩm văn học đấu tranh chống chế độ phong kiến, giải phóng nhân dân khỏi áp bức.
- Âm nhạc hội họa đạt nhiều thành tựu. Tiêu biểu: Môda, Béthôven, Sôphanh, Đavít, Gôia...

Bài 9

ẤN ĐỘ THẾ KỈ XVIII- ĐẦU THẾ KỈ XX

I. SỰ XÂM LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN ANH

- Thế kỉ XVI, thực dân Anh bắt đầu xâm lược Ấn Độ đến năm 1829 hoàn thành xâm lược và áp đặt chính sách cai trị ở Ấn Độ.
- Chính sách thống trị và áp bức bóc lột nặng nề.
- Chính trị: chia để trị, chia rẽ tôn giáo, dân tộc.
- Kinh tế: bóc lột, kìm hãm kinh tế Ấn Độ, cung cấp ngày nhiều lương thực, nguyên liệu cho chính quốc...

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA NHÂN DÂN ẤN ĐỘ. (Chủ yếu nêu tên, hình thức phong trào đấu tranh tiêu biểu và ý nghĩa của phong trào)

- Các phong trào diễn ra sôi nổi.
- Khởi nghĩa Xipay.
- Hoạt động của đảng Quốc đại chống thực dân Anh.
- Khởi nghĩa ở Bombay.
- Diễn ra liên tục, mạnh mẽ với nhiều giai cấp, tầng lớp tham gia.
- Sự đàn áp chia rẽ của thực dân Anh.
- Các phong trào chưa có sự lãnh đạo thống nhất, liên kết, chưa có đường lối đấu tranh đúng đắn.

Ý nghĩa: cổ vũ tinh thần yêu nước, thúc đẩy cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ phát triển mạnh mẽ.

Bài 10. Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

I. TRUNG QUỐC BỊ CÁC NƯỚC ĐẾ QUỐC CHIA XẼ

Nguyên nhân:

- Trung Quốc rộng lớn, đông dân, giàu có
- Cuối thế kỉ XIX, triều đình phong kiến Mãn Thanh khủng hoảng, suy yếu. Các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Nhật, Nga đã xâu xé chiếm nhiều vùng đất của Trung Quốc làm thuộc địa.

II. PHONG TRÀO ĐÁU TRANH CỦA NHÂN DÂN TRUNG QUỐC CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX.

(Hs lập niên biểu)

III. CÁCH MẠNG TÂN HỘI 1911

- Ngày 10-10-1911, khởi nghĩa ở Vũ Xương thắng lợi.
- Ngày 29-12-1911, nước Trung Quốc độc lập được thành lập. Tháng 2-1912, cách mạng Tân Hợi coi như chấm dứt.

Nguyên nhân

- Giai cấp tư sản thương lượng với triều đình Mãn Thanh.
 - Thỏa hiệp với các nước đế quốc.
- Là cuộc cách mạng tư sản dân chủ không triệt để.

Ý nghĩa:

- Tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển, ảnh hưởng phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

Bài 11

CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

I. QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

- Là khu vực có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên.
- Từ nửa sau TK XIX, các nước tư bản phương Tây xâm chiếm làm thuộc địa.
- Anh chiếm Mã Lai, Miến Điện.
- Pháp chiếm Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào.

- Mĩ chiếm Phi-líp-pin.
- Hà Lan và Bồ Đào Nha chiếm In-đô-nê-xi-a.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

1. In-đô-nê-xi-a:

- Năm 1905, công đoàn xe lửa thành lập.
- Năm 1908, Hội liên hiệp công nhân ra đời.
- Tháng 5 – 1920, Đảng cộng sản thành lập.

2. Phi-líp-pin:

- Năm 1896 – 1898, cách mạng bùng nổ dẫn tới sự ra đời nước cộng hoà Phi-líp-pin.
- Mĩ gây chiến với Tây Ban Nha và thôn tính Phi-líp-pin.

3. Cam-pu-chia:

- Năm 1863, vua Nô-rô-đôm thừa nhận nền đô hộ của Pháp.
- Nhiều cuộc khởi nghĩa của nhân dân đã nổ ra.

4. Lào:

- Cuộc khởi nghĩa của nhân dân tỉnh Xa-va-na-Khét (1901) và cao nguyên Bô-lô-ven đến năm 1907 mới bị dập tắt.

5. Myanmar: cuộc kháng chiến chống thực dân Anh diễn ra quyết liệt (1885)

6. Việt Nam: phong trào nông dân Yên Thế (1884 – 1913)

Nguyên nhân thất bại các phong trào trên

- Lực lượng bọn xâm lược mạnh, chính quyền phong kiến làm tay sai, chưa có đường lối cứu nước đúng đắn, thiếu tổ chức và thiếu lãnh đạo chặt chẽ.

Bài 12

NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

I. CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ

- Cuối TK XIX, chế độ phong kiến khủng hoảng
- Tháng 1-1868, Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi, thực hiện cuộc Duy tân.

1. Nội dung

- Kinh tế
 - Thống nhất tiền tệ, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, xây dựng cơ sở hạ tầng.
- Chính trị, xã hội
 - Xác lập quyền thống trị của tầng lớp quý tộc tư sản.
 - Ban hành hiến pháp.

- Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
 - c. Văn hóa – giáo dục
 - Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc.
 - Đưa nội dung khoa học – kĩ thuật vào chương trình giảng dạy.
 - d. Quân sự: Quân đội được tổ chức và huấn luyện theo phương Tây.
- 2. Kết quả:** Đầu thế kỷ XX, Nhật Bản phát triển thành một nước tư bản công nghiệp.

II. NHẬT BẢN CHUYỂN SANG CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC

- 1. Đối nội:** chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
 - Nhiều công ty độc quyền xuất hiện.
- 2. Đối ngoại:** xâm lược bành trướng.
- Chiến tranh Nhật - Trung (1894 – 1895).
 - Chiến tranh Nhật - Nga (1904 – 1905).
- > Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến.

III. CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN LAO ĐỘNG NHẬT BẢN

Học sinh tự học

Chương IV

Bài 13

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

I. NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN CHIẾN TRANH

- Sự phát triển không đồng đều giữa các nước đế quốc.
 - Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa gay gắt.
- Hình thành hai khối quân sự kình địch nhau:
- **Liên minh:** Đức, Áo – Hung, I-ta-li-a (1882).
 - **Hiệp ước:** Anh, Pháp, Nga (1907).

II. NHỮNG DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA CHIẾN SỰ

- Sau sự kiện Thái Tử Áo-Hung bị người Xéc-Bi ám sát (23-6-1914).
- Ngày 28-7-1914, Áo – Hung tuyên chiến với Xéc-bi
 - Ngày 1-8, Đức tuyên chiến với Nga: ngày 3 – 8, tuyên chiến với Pháp.

- Ngày 4-8, Anh tuyên chiến với Đức.

→ Chiến tranh thế giới bùng nổ.

1. Giai đoạn thứ nhất (1914 – 1916)

- Mặt trận phía Tây: Đức đánh Pháp, uy hiếp Pa-ri. Nga cứu nguy cho Pháp ở phía Đông.

- Năm 1916, chiến tranh chuyển sang cầm cự.

2. Giai đoạn thứ hai (1917 – 1918)

- Mùa xuân năm 1917, phe Hiệp ước phản công ở Tây Âu, phe Liên Minh thất bại và đầu hàng.

- Ngày 7-11-1917, Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, Nga rút khỏi chiến tranh.

- Ngày 11-11-1918, chính phủ Đức đầu hàng. Chiến tranh thế giới kết thúc.

III. KẾT CỤC CỦA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

- 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương.

- Nhiều thành phố, làng mạc ... bị phá hủy, thiệt hại 85 tỉ đô la.

- Đế quốc thắng, thua đều thiệt hại nặng.

- Bản đồ thế giới chia lại, Đức mất hết thuộc địa.

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và cao trào cách mạng vô sản phát triển.

